

Bản án số: 116/2020/HS-ST
Ngày: 09-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Phước Trinh.
2. Bà Phạm Thị Ngọc.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Đức, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Tp. Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Ngọc Ánh, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 117/2020/HSST ngày 10/6/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2020/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Huỳnh Thanh A, sinh năm: 1989, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Huỳnh Thanh N, sinh năm: 1962 và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1966, Vợ là Lương Thị Thúy A, sinh năm: 1987. Có một con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo là Đảng viên đang sinh hoạt tại Chi bộ ấp Chợ thuộc Đảng bộ xã T. Hiện Bị cáo bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số: 175-QĐ/UBKT.HU ngày 17/3/2020.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/3/2020, chuyển tạm giam từ ngày 12/3/2020 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1961.
Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh.

Vắng mặt tại phiên Tòa.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh.

Vắng mặt tại phiên Tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Thanh A bắt đầu sử dụng trái phép chất ma túy từ cuối năm 2015. Vào lúc 11 giờ ngày 06 tháng 3 năm 2020, A điện thoại cho một người thanh niên tên Cường qua số điện thoại 0936096248 để hỏi mua 500.000 đồng chất ma túy. Cường đồng ý và hẹn địa điểm giao nhận tại đường Nguyễn Ảnh Thủ, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh. Thỏa thuận xong, A điều khiển xe gắn máy biển số 67K1-111.67 đến chỗ hẹn, đưa cho Cường 492.000 và nhận 01 gói ma túy. Sau khi mua ma túy xong, A đem về phòng của mình tại ấp P, xã P, huyện C, TP. Hồ Chí Minh sử dụng một ít. Còn lại, A để trong túi quần trước bên phải. Đến khoảng 18 giờ 15 phút ngày 07 tháng 3 năm 2020, Công an xã P tuần tra trên đường P, đoạn thuộc ấp P, xã P phát hiện Huỳnh Thanh A đang đứng trước nhà có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra, phát hiện bắt quả tang A đang tàng trữ ma túy trong túi quần trước bên phải như đã nêu trên nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang vào lúc 18 giờ 30 phút cùng ngày.

Căn cứ Kết luận giám định số: 428/KLGD-H ngày 13/3/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh: Tinh thể không màu được ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,2456 gam, loại Methamphetamine (BL 81, 82).

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thanh A thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu.

Bản cáo trạng số: 122/CTr-VKS-HS ngày 05 tháng 6 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố bị cáo Huỳnh Thanh A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của Bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thanh A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đề nghị: Phạt Bị cáo Huỳnh Thanh A 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong mang số vụ: 428/2020, có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và giám định viên và 01 đoạn ống thủy tinh có đầu tròn.

Trả lại 01 xe gắn máy biển số 67K1-111.67 cho ông Nguyễn Văn H và 01 điện thoại di động Realme màu đen, đã qua sử dụng cho bà Nguyễn Thị H.

* Bị cáo tự bào chữa: Không.

* Lời nói sau cùng của Bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo, Bị cáo đã biết lỗi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên Tòa, bị cáo Huỳnh Thanh A khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của Bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện C. Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Thanh A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố Bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của Bị cáo đã cất giấu chất ma túy có khối lượng 0,2456 gam, loại Methamphetamine là vi phạm pháp luật. Ma túy là chất gây nghiện nguy hiểm, hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm, bản thân Bị cáo là Đảng viên nhận thức được điều đó, đáng lẽ phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật để làm gương cho quần chúng nhân dân nhưng xuất phát từ mục đích cá nhân Bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Hành vi phạm tội của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà Nước, qua đó đe dọa nghiêm trọng đến an toàn trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Bị cáo cất giữ một lượng chất ma túy thể hiện ý thức xem thường pháp luật của Bị cáo. Do đó, xét thấy phải xử lý Bị cáo bằng một hình phạt thật nghiêm khắc đối với Bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Bị cáo khai báo thành khẩn, do vậy Hội đồng xét xử cần xem xét giảm nhẹ cho Bị cáo phần nào hình phạt theo điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[5] Ngoài ra trong vụ án này theo Bị cáo khai còn có người thanh niên tên Cường (chưa rõ lai lịch) là người bán trái phép chất ma túy cho Bị cáo, Cơ quan điều tra chưa làm rõ nên đề nghị loại trừ, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Xét vật chứng vụ án:

(Theo Lệnh nhập kho vật chứng số: 49/LNK ngày 10/3/2020, số: 78/LNK ngày 23/4/2020, Phiếu nhập kho vật chứng số: 78/PNK ngày 23/4/2019).

+ 01 gói niêm phong mang số vụ: 428/2020, có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và giám định viên. Đây là đối tượng phạm tội, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 đoạn ống thủy tinh có đầu tròn dùng để sử dụng ma túy. Đây là đồ vật không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử xét cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 xe gắn máy biển số 67K1-111.67 của ông Nguyễn Văn H gửi xe tại nhà của bị cáo Huỳnh Thanh A, Bị cáo A lấy chiếc xe đi mua ma túy ông Hùng không biết nên Hội đồng xét xử xét hoàn trả lại cho ông Hùng là có cơ sở chấp nhận.

+ 01 điện thoại di động Realme màu đen là của bà Nguyễn Thị H. Bị cáo mượn sử dụng, Bị cáo lấy chiếc điện thoại này sử dụng vào việc mua bán ma túy bà Hai không biết nên Hội đồng xét xử xét hoàn trả lại cho bà Hai là có cơ sở chấp nhận.

[7] Xét cần buộc Bị cáo phải chịu một khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm theo khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thanh A phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Thanh A 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/3/2020.

- Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

* Tịch thu và tiêu hủy gồm: 01 gói niêm phong mang số vụ: 428/2020, có chữ ký niêm phong của Cán bộ điều tra và giám định viên và 01 đoạn ống thủy tinh có đầu tròn.

* Trả lại cho ông Nguyễn Văn H 01 (một) xe gắn máy biển số 67K1-111.67 số khung RPKDCH2PKAN 018840, số máy RPKFMIP52FMH 00028840 đã qua sử dụng.

* Trả lại cho bà Nguyễn Thị H 01 (một) cái ĐTDĐ hiệu realme màu đen, số Imei: 860466040623656 đã qua sử dụng.

- Căn cứ vào Luật Phí và lệ phí năm 2015 và Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

- Căn cứ vào Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015:

Án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) buộc bị cáo Huỳnh Thanh A phải chịu.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án Bị cáo có quyền kháng cáo. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Nhà tạm giữ CA huyện Củ Chi
- Chi Cục THADS h.Củ Chi;
- UBND xã T, huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VP, hồ sơ.

Phạm Thị Hồng Ngọc